|  |  |
| --- | --- |
|  **CHÍNH PHỦ**Số: /2017/NĐ-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**Dự thảo:**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt của Nhà nước**

**do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ**

**và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát cơ động ngày 23 tháng 12 năm 2013;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt của Nhà nước do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt của Nhà nước (sau đây gọi tắt là hàng đặc biệt) trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Việc bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt do các lực lượng trong Quân đội nhân dân đảm nhiệm không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Lực lượng Cảnh sát nhân dân.

2. Cơ quan quản lý hàng đặc biệt.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

**Điều 3. Hàng đặc biệt do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển**

a) Tiền mặt (tiền đồng Việt Nam), giấy tờ có giá (trái phiếu, tín phiếu, cổ phiếu, công trái và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật) trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;

b) Tài sản quý (vàng, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ tiền mặt và các loại tài sản quý khác) trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;

c)Cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc sở hữu Nhà nước.

**Điều 4. Lực lượng bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt**

1. Lực lượng vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt bao gồm:

a) Đơn vị Cảnh sát nhân dân trực thuộc Bộ Công an theo chức năng, nhiệm vụ được giao trách nhiệm vũ trang bảo vệ các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt do các cơ quan quản lý hàng đặc biệt ở trung ương yêu cầu;

b) Đơn vị Cảnh sát nhân dân trực thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao trách nhiệm vũ trang bảo vệ các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt do các cơ quan quản lý hàng đặc biệt ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương yêu cầu.

2. Lực lượng phối hợp bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt bao gồm:

a) Các lực lượng nghiệp vụ khác thuộc Công an nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ được giao trách nhiệm phối hợp bảo vệ vận chuyển;

b) Dân quân tự vệ tại các địa bàn trên tuyến vận chuyển được giao trách nhiệm phối hợp bảo vệ vận chuyển;

c) Cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt;

d) Người điều khiển phương tiện và cán bộ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận chuyển.

3. Lực lượng hỗ trợ bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt bao gồm:

a) Các lực lượng thi hành pháp luật trên tuyến vận chuyển hàng đặc biệt, bao gồm Thanh tra giao thông, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Thuế, Cảnh sát biển, Quân chủng phòng không - không quân và các lực lượng khác có chức năng, nhiệm vụ thi hành pháp luật tại các trạm kiểm soát, các đơn vị tuần tra cơ động trên tuyến vận chuyển;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ tại bến cảng, bến tàu, phà, nhà ga hoặc tại các điểm dừng, đỗ nơi phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt đi qua hoặc dừng lại.

**Điều 5. Nguyên tắc bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt**

1. Công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt phải tuân thủ các quy định của pháp luật; bảo vệ tuyệt đối an toàn hàng đặc biệt; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Bảo đảm tuyệt đối bí mật kế hoạch, quá trình vận chuyển và các thông tin, tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

3. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm hàng đặc biệt hoặc cản trở quá trình vận chuyển.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Cảnh sát nhân dân làm nhiệm vụ vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt với cơ quan quản lý hàng đặc biệt và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Gắn công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt với việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên các tuyến vận chuyển.

**Chương II**

**CÔNG TÁC TỔ CHỨC BẢO VỆ VẬN CHUYỂN HÀNG ĐẶC BIỆT**

**Điều 6. Yêu cầu bảo vệ và hồ sơ vận chuyển hàng đặc biệt**

1. Việc yêu cầu bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt được thực hiện như sau:

a) Đối với những chuyến vận chuyển hàng đặc biệt bằng phương tiện đường sắt; những chuyến hoặc đợt vận chuyển hàng đặc biệt bằng phương tiện đường bộ, đường thủy nội địa, đường hàng không mà cơ quan quản lý hàng đặc biệt xác định cần phải yêu cầu Bộ Công an chỉ đạo tổ chức lực lượng phối hợp bảo vệ thì Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi văn bản yêu cầu bảo vệ vận chuyển đến Bộ Công an trước khi vận chuyển ít nhất 10 (mười) ngày làm việc;

b) Đối với những chuyến vận chuyển hàng đặc biệt không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt là đơn vị chức năng thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt gửi văn bản yêu cầu bảo vệ vận chuyển đến đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt trực thuộc Bộ Công an hoặc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi vận chuyển ít nhất 02 (hai) ngày làm việc;

c) Văn bản yêu cầu bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt phải thể hiện rõ tuyến vận chuyển, phương tiện, tên, loại, khối lượng hàng cần vận chuyển và dự kiến thời gian tiến hành vận chuyển.

2. Cơ quan đã gửi văn bản yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này tự mình hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức cho thuê phương tiện vận chuyển có văn bản xác định hành trình vận chuyển về nơi đi, nơi đến, thời gian xuất phát, thời gian kết thúc, thời gian dừng, đỗ tại các địa điểm hoặc ga dừng, đỗ trên tuyến vận chuyển.

3. Khi nhận được văn bản yêu cầu bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Công an, đơn vị Cảnh sát nhân dân trực thuộc Bộ Công an hoặc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản trả lời cơ quan có yêu cầu để phối hợp tổ chức thực hiện bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

4. Hồ sơ vận chuyển hàng đặc biệt gồm có:

a) Giấy phép vận chuyển hoặc lệnh điều chuyển của thủ trưởng cơ quan quản lý hàng đặc biệt;

b) Kế hoạch vận chuyển;

c) Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận về việc vận chuyển trong trường hợp thuê phương tiện vận chuyển;

d) Danh sách cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ áp tải, bảo vệ, phục vụ vận chuyển;

đ) Các văn bản, tài liệu khác theo quy định của pháp luật đối với từng loại hàng đặc biệt bảo đảm đủ điều kiện vận chuyển.

**Điều 7. Giao, nhận, xếp, dỡ hàng đặc biệt**

 1. Hàng đặc biệt khi vận chuyển phải được đóng gói, niêm phong, đặt trong các container hoặc thùng chứa hàng, khóa, kẹp chì và bảo quản an toàn.

 2. Việc giao, nhận, bốc xếp hàng đặc biệt lên phương tiện vận chuyển nơi chuyển đi và giao, nhận, xếp, dỡ hàng đặc biệt nơi chuyển đến phải được cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt lập thành văn bản. Đại diện đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt chứng kiến và ký biên bản về việc khóa, kẹp chì các container, thùng chứa hàng đặc biệt nơi chuyển đi và việc mở khóa, tháo dỡ kẹp chì đó nơi chuyển đến.

3. Khi giao, nhận, xếp, dỡ hàng đặc biệt nơi chuyển đến, phát hiện nghi vấn, sai lệch niêm phong, kẹp chì phải tạm dừng việc giao, nhận, xếp, dỡ và tiến hành lập biên bản, xác định nguyên nhân, báo cáo thủ trưởng cơ quan bên giao, bên nhận và thủ trưởng đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển để chỉ đạo giải quyết; việc tiếp tục giao, nhận hàng đặc biệt do thủ trưởng cơ quan bên nhận hàng đặc biệt nơi chuyển đến quyết định.

**Điều 8. Phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt**

1. Phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt bằng xe chuyên dùng trên đường bộ hoặc phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, đường hàng không phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và đường hàng không, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Xe chuyên dùng vận chuyển hàng đặc biệt trên đường bộ do cơ quan quản lý hàng đặc biệt bố trí; lắp đặt các phương tiện kỹ thuật chuyên dùng phục vụ công tác bảo vệ. Vận chuyển hàng đặc biệt trên đường bộ phải có xe hộ tống; bố trí 02 (hai) xe hộ tống bảo vệ đối với mỗi chuyến vận chuyển hàng đặc biệt, trong đó 01 (một) xe dẫn đầu và 01 (một) xe đi cuối xe hoặc đoàn xe vận chuyển hàng đặc biệt; trừ các trường hợp sau đây:

a) Vận chuyển hàng đặc biệt trên 01 (một) xe chuyên dùng đi trong thành phố, thị xã, khi cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt có yêu cầu bố trí 01 (một) xe hộ tống thì thủ trưởng đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển căn cứ tình hình thực tế, trao đổi, thống nhất với thủ trưởng cơ quan có yêu cầu;

b) Thực hiện đồng thời nhiều đoàn vận chuyển hàng đặc biệt trong cùng một thời gian, khi có yêu cầu của cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt thì thủ trưởng đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển căn cứ tình hình thực tế, trao đổi, thống nhất với thủ trưởng cơ quan có yêu cầu về việc bố trí số lượng xe hộ tống đối với mỗi đoàn vận chuyển hàng đặc biệt.

3. Phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt trên đường sắt phải bố trí các dụng cụ, vật liệu cần thiết để gia cố, bảo vệ các container chứa hàng đặc biệt được ổn định, vững chắc và an toàn trên đường vận chuyển. Phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt trên đường sắt được ưu tiên vận tải phục vụ nhiệm vụ đặc biệt.

**Điều 9. Quá trình vận chuyển**

1. Tổ chức bảo vệ an toàn hàng đặc biệt trong quá trình vận chuyển từ khi giao, nhận, bốc xếp hàng đặc biệt lên phương tiện vận chuyển; trên đường vận chuyển; đến địa điểm và hoàn thành việc giao, nhận nơi chuyển đến.

2. Thực hiện đúng hành trình vận chuyển hàng đặc biệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường hàng không.

3. Vận chuyển hàng đặc biệt vào ban ngày, trừ các trường hợp sau:

a) Vận chuyển bằng phương tiện giao thông đường sắt và đường thủy nội địa;

b) Trường hợp cấp bách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu về an ninh tiền tệ, hoặc để khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt và những trường hợp khác cần thiết phải vận chuyển hàng đặc biệt vào ban đêm bằng phương tiện giao thông đường bộ hoặc đường hàng không; khi nhận được yêu cầu bảo vệ vận chuyển của cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt thì thủ trưởng đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển căn cứ tình hình thực tế, trao đổi, thống nhất với thủ trưởng cơ quan có yêu cầu để phối hợp tổ chức công tác bảo vệ vận chuyển.

4. Đối với các chuyến vận chuyển nhiều ngày bằng phương tiện giao thông đường bộ thì ban đêm xe chở hàng đặc biệt phải được đưa vào trụ sở cơ quan quản lý hàng đặc biệt tại địa phương hoặc cơ quan Công an, Quân đội nơi gần nhất và bố trí lực lượng bảo vệ an toàn.

5. Không chở người không có nhiệm vụ và bất cứ thứ gì khác không phải là hàng đặc biệt trên phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt; trừ trường hợp gửi vận chuyển hàng đặc biệt trên phương tiện đường thủy nội địa, đường hàng không.

6. Trong quá trình vận chuyển hàng đặc biệt, trưởng đoàn là cán bộ thuộc cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt được phân công áp tải hàng đặc biệt; trường hợp đoàn vận chuyển có nhiều người áp tải thì thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt phải có văn bản giao cho một người áp tải làm trưởng đoàn. Trưởng đoàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giao, nhận, vận chuyển, xếp, dỡ và quản lý, bảo quản hàng đặc biệt; thực hiện các công việc khác do thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt giao.

7. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng làm nhiệm vụ trên phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt (các thành viên đoàn công tác) với các lực lượng chức năng có trách nhiệm phối hợp bảo vệ trên tuyến vận chuyển để bảo đảm an toàn hàng đặc biệt trong quá trình vận chuyển. Chỉ huy trưởng lực lượng Cảnh sát trực tiếp vũ trang bảo vệ trên phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt đồng thời là chỉ huy trưởng các lực lượng làm nhiệm vụ trên phương tiện vận chuyển đó để triển khai phương án xử lý các tình huống, sự cố xảy ra, tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn về người, phương tiện, hàng đặc biệt; các lực lượng làm nhiệm vụ trên phương tiện vận chuyển phải chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh của chỉ huy trưởng.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CƠ QUAN,**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG CÔNG TÁC**

**BẢO VỆ VẬN CHUYỂN HÀNG ĐẶC BIỆT**

**Điều 10. Bộ Công an**

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt.

3. Ban hành quy trình thực hiện công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

4. Chỉ đạo, tổ chức lực lượng Cảnh sát nhân dân xây dựng kế hoạch, phương án, vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

5. Chỉ đạo các lực lượng nghiệp vụ khác thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp chặt chẽ bảo vệ an ninh, an toàn các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt.

6. Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

7. Đào tạo, huấn luyện lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

9. Sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

**Điều 11. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý Nhà nước về hàng đặc biệt**

1. Chủ động phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

2. Tổ chức vận chuyển hàng đặc biệt thuộc thẩm quyền quản lý của mình; có văn bản yêu cầu Bộ Công an phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn hàng đặc biệt trong quá trình vận chuyển.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt được bố trí lực lượng Cảnh sát nhân dân vũ trang bảo vệ vận chuyển thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị định này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Bộ Công an về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

**Điều 12. Bộ giao thông vận tải**

1. Phối hợp với cơ quan quản lý hàng đặc biệt và cơ quan, tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về hoạt động giao thông vận tải, đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt. Phối hợp với Bộ Công an và cơ quan có liên quan trong công tác phòng, chống tội phạm trên các tuyến và phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt

2. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý có liên quan đến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường hàng không thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị định này; tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quản lý hàng đặc biệt trong việc thuê, mượn, sử dụng phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt trên đường sắt, gửi hàng đặc biệt trên các phương tiện vận tải bằng đường thủy nội địa, đường hàng không; ưu tiên các phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt thực hiện đúng hành trình nhằm bảo đảm sự phối kết hợp trong công tác bảo vệ an ninh, an toàn hàng đặc biệt.

**Điều 13. Bộ Quốc phòng**

Khi có văn bản đề nghị của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm về an ninh quốc gia liên quan đến công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt của Nhà nước do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ. Chỉ đạo các đơn vị Quân đội, Dân quân tự vệ phối hợp, hỗ trợ bảo vệ và xử lý khi xảy ra các tình huống, sự cố đối với các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt trên tuyến, địa bàn vận chuyển.

**Điều 14. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

1. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý tại địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị định này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Bộ Công an về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt; chỉ đạo cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt ở địa phương chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt trên địa bàn.

2. Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ an toàn các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt của Nhà nước ở trung ương đi qua hoặc dừng lại tại địa phương; ưu tiên các phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền xử lý kịp thời những sự cố xảy ra trên địa bàn đối với các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt, cụ thể:

a) Cứu người, phương tiện, hàng đặc biệt;

b) Đưa nạn nhân (nếu có) ra khỏi khu vực xảy ra sự cố và tổ chức cấp cứu nạn nhân;

c) Tổ chức lực lượng bảo vệ hàng đặc biệt và phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt;

d) Bảo vệ hiện trường và phục vụ công tác điều tra, giải quyết hậu quả; khoanh vùng, sơ tán dân cư ra khỏi khu vực ảnh hưởng nguy hiểm.

**Điều 15. Cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu giúp Bộ, cơ quan Ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo công tác tổ chức vận chuyển hàng đặc biệt và phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ an toàn các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt.

2. Thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vụ vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt và cơ quan có liên quan để tổ chức khảo sát tuyến vận chuyển hàng đặc biệt; xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt, trao đổi thông tin, tình hình có liên quan;

b) Gửi văn bản yêu cầu bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt đến đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt trực thuộc Bộ Công an hoặc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Điều 6 Nghị định này;

c) Lập kế hoạch vận chuyển hàng đặc biệt; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác vận chuyển hàng đặc biệt;

d) Bố trí phương tiện phục vụ, vận chuyển hàng đặc biệt;

đ) Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ phục vụ bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt;

e) Chủ trì, phối hợp với đơn vị Cảnh sát nhân dân được giao nhiệm vụ trực tiếp vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt và các cơ quan có liên quan để thành lập đoàn vận chuyển và triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ vận chuyển;

g) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt, phối hợp với lực lượng Cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm hàng đặc biệt hoặc cản trở trong quá trình vận chuyển.

h) Chủ động liên hệ, phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt tại các địa phương trên tuyến vận chuyển hoặc nơi vận chuyển đến để bố trí, sắp xếp nơi ăn, nghỉ cho các thành viên đoàn công tác vận chuyển hàng đặc biệt. Quyết toán kinh phí tổ chức vận chuyển và thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi phụ cấp trách nhiệm, bồi dưỡng và các khoản chi khác cho các thành viên đoàn công tác theo quy định của Nhà nước và của ngành quản lý hàng đặc biệt.

**Điều 16. Đơn vị Cảnh sát nhân dân được giao nhiệm vụ vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ khác thuộc Công an nhân dân để tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

2. Thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Chủ động phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt và cơ quan có liên quan tiến hành khảo sát tuyến vận chuyển hàng đặc biệt; trên cơ sở đó xây dựng phương án bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt phù hợp.

c) Xây dựng kế hoạch bảo vệ chuyến hoặc đợt vận chuyển hàng đặc biệt do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi văn bản yêu cầu bảo vệ vận chuyển đến Bộ Công an.

d) Bố trí cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ chuyên trách bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt là sĩ quan, hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân trong biên chế hiện có của Công an các đơn vị, địa phương.

đ) Căn cứ tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phương tiện, khối lượng hàng đặc biệt và thời gian vận chuyển, đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển trao đổi thống nhất với cơ quan trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt để bố trí cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát làm nhiệm vụ vũ trang bảo vệ vận chuyển phù hợp, bảo đảm thực hiện chức trách, nhiệm vụ chỉ huy, kiểm tra, sử dụng thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ bảo vệ và phải bố trí ít nhất 02 (hai) cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát thường xuyên làm nhiệm vụ trên mỗi xe chở hàng, xe hộ tống, toa xe đường sắt hoặc trên mỗi phương tiện vận tải đường thủy nội địa, đường hàng không. Đối với các chuyến vận chuyển nhiều ngày trên phương tiện đường sắt thì việc bố trí cán bộ, chiến sĩ được tổ chức thực hiện theo các ca làm nhiệm vụ và phải bảo đảm thời gian làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

e) Áp dụng phù hợp các biện pháp công tác Công an; sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để bảo vệ tuyệt đối an toàn các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

g) Triển khai lực lượng tiến hành vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt, thực hiện phương án bảo vệ, xử lý các tình huống, sự cố xảy ra. Trường hợp cần thiết phải thay đổi thời gian, địa điểm dừng, đỗ trên đường vận chuyển do phát sinh từ việc xử lý các tình huống, sự cố hoặc theo đề nghị của trưởng đoàn vận chuyển thì chỉ huy trưởng Cảnh sát trực tiếp vũ trang bảo vệ trên phương tiện vận chuyển căn cứ tình hình thực tế để quyết định và thông báo đến các lực lượng liên quan trên tuyến vận chuyển để phối hợp bảo vệ an toàn hàng đặc biệt.

h) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

**Điều 17. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trên tuyến vận chuyển**

1. Tạo điều kiện thuận tiện, ưu tiên các phương tiện vận chuyển hàng đặc biệt khi đi qua các ga, cầu, phà, hầm, đèo, các trạm thu phí và được đi trong giờ cao điểm.

2. Các trạm kiểm soát, các đơn vị tuần tra cơ động thi hành pháp luật trên tuyến vận chuyển không khám xét hàng đặc biệt, xe và các phương tiện đang làm nhiệm vụ vận chuyển hàng đặc biệt trên đường và tại bến cảng, bến tàu, nhà ga; trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc xảy ra vi phạm pháp luật thì đưa về trụ sở cơ quan Công an nơi gần nhất, báo cáo giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi xảy ra vi phạm hoặc thủ trưởng cơ quan Cảnh sát nhân dân trực thuộc Bộ Công an có chức năng, nhiệm vụ bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt để có ý kiến chỉ đạo xử lý.

3. Cung cấp kịp thời thông tin, tình hình có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, an toàn hàng đặc biệt; hỗ trợ lực lượng Cảnh sát nhân dân làm nhiệm vụ vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm hàng đặc biệt hoặc cản trở trong quá trình vận chuyển.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

Những quy định trước đây của Chính phủ trái với quy định tại Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ Tịch nước;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- UBTW mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, các Vụ: TH, PL, KGVX, KTTH, KTN;- Lưu: Văn thư, NC (3b). XH. | **TM. CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc** |